TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HSST
Ngày: 10/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thực

Ông Nguyễn Thế Sách

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên toà: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn T, sinh năm 1995;

HKTT: Tân Phong, xã Thanh Phong, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Ngân Công Định và bà Lê Thị Mai; có vợ là Lữ Thị Dung và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020 đến nay. Có mặt.

2. Vi Văn V, sinh năm 1998;

HKTT: Làng Xằm, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Vi Đức T và bà Lương Thị Thơm; có vợ là Lương Thị Hồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hà Đình H, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Ta Tiu, xã Phù Nham, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Chu Mẫu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

3. Anh Mai Văn Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Ca, xã Vô Điếm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vi Đức T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Làng Xằm, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn V và Ngân Văn T là bạn và cùng thuê trọ tại thôn Hoàng Mai, thị trấn Nếnh, huyện V Yên, tỉnh Bắc Giang để xin việc làm nhưng chưa xin được. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, V và T đã rủ nhau xem ai có sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 16/6/2020, T sang phòng rủ V đến khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp tài sản, V đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen, không có BKS, số khung RLHJC5237CY514272, số máy JC52E5311989 chở V sang khu công nghiệp Quế Võ thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực nhà để xe của công ty Sungnam Vina, V phát hiện trong nhà để xe của công ty để chiếc xe máy Honda Wave màu cam - đen - bạc BKS 21K1 - 169.30 của anh Hà Đình H không kH cổ, kH càng, xung quanh không có người trông giữ, V nói với T "xuống lấy chiếc xe màu cam kia đi". T dừng xe máy rồi rút chìa kH xe máy đang đi đưa cho V và đứng ngoài cảnh giới, còn V cầm chìa kH tiến lại tra chìa kH vào ổ kH điện của xe vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được kH điện. Sau khi lấy được xe V dắt xe ra chỗ T, rút chìa kH xe đưa lại cho T. Sau đó, V điều khiển xe máy vừa trộm cắp được, T điều khiển xe máy Wave RSX đi về phòng trọ. Khi về phòng trọ T dùng cờ lê tháo BKS xe vừa trộm cắp cất vào cốp xe máy Wave RSX. Do không mở được cốp xe vừa trộm cắp để đổ xăng nên sáng ngày 17/6/2020, V đi xe máy đến một quán sửa chữa xe máy trên địa bàn thị trấn Nếnh, huyện V Yên thay kH điện và kH cốp xe rồi dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Ngày 22/6/2020, anh Hà Đình H đến Công an huyện Quế Võ trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp xe và cung cấp 01 USB màu đen bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh hai người thanh niên đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên của anh.

Cùng ngày 22/6/2020 Vi Văn V và Ngân Văn T đã đến Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đầu thú. V tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR màu xanh dương đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Wave màu cam - đen - bạc, không BKS, số máy HC12B519139, số khung 12160Y619036. T tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen, không có BKS, số khung RLHJC5237CY514272, số máy JC52E-5311989; 01 cờ lê 10 bằng kim loại màu trắng dài 14 cm; 01 chìa kH xe máy và 01 BKS xe máy số 99C1 - 109.01.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐGTS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

"*Giá trị của chiếc máy Honda Wave màu cam - đen - bạc BKS 21K1 - 169.30, đăng ký lần đầu tháng 5/2015, đã qua sử dụng tại thời điểm yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 12.000.000 đồng".*

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, quá trình điều tra T và V còn tự khai nhận trong tháng 6/2020 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2020, T rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen, không có BKS chở V sang khu công nghiệp Quế Võ. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày khi đi đến khu vực cổng công ty KaLeFu trong khu Mỹ Á thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, T phát hiện xe máy Honda Dream màu nâu BKS 99C1 - 109.01 của anh Nguyễn Văn D để ở trước cửa công ty không kH cổ, kH càng, xung quanh không có người trông giữ. T dừng xe bảo V ở ngoài cảnh giới còn T rút và cầm chìa kH xe máy tiến đến nơi để xe Honda Dream tra chìa kH vào ổ kH điện của xe vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được kH điện. Sau khi mở được kH điện xe, T điều khiển xe đi ra ngoài đường khu công nghiệp, thấy T lấy được xe V điều khiển xe đi theo. Sau đó V đã bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được cho một người đàn ông không quen biết tại khu công nghiệp Đình Trám được 6.500.000 đồng. Số tiền trên V và T chia nhau mỗi người 3.250.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-ĐGTS ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ Kết luận:

"Giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 99C1 - 109.01 đăng ký lần đầu tháng 01/2013, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 14.000.000 đồng".

Vụ thứ hai: Trưa ngày 21/6/2020, T điều khiển xe máy Honda Wave màu cam-đen-bạc (xe T và V trộm cắp ngày 16/6/2020) chở V đi cùng vợ chồng chị Trần Thị Thùy Linh, anh Nguyễn Văn Hà đến phòng trọ của anh Ma Văn Thiết (là anh họ của chị Linh) ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chơi. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì vợ chồng chị Linh có việc nên cùng T, V đi về. Khi xuống lấy xe tại tầng 1 khu nhà trọ của anh Thiết, T phát hiện ở khu vực gầm cầu thang để chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ - đen BKS 23D1 - 189.86 của anh Mai Văn Q không kH cổ, kH càng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi đi đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ đầu thôn Giang Liễu, T bảo vợ chồng chị Linh về trước để T đưa V vào nhà bạn chơi. Khi vợ chồng chị Linh vừa đi khỏi, T rủ V quay lại khu nhà trọ của anh Thiết để trộm cắp chiếc xe máy của anh Q, V đồng ý. Khi đến cửa khu nhà trọ của anh Thiết thì T bảo V ở ngoài cảnh giới, còn T đi vào khu cầu thang dùng chìa kH mà T và V dùng mở kH xe máy các lần trộm cắp trước cho vào ổ kH điện xe của anh Q rồi vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được kH, T dắt xe ra ngoài nổ máy và cùng V đi về phòng trọ. Sau đó V đã bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được cho 01 người đàn ông không quen biết tại khu công nghiệp Đình Trám

được 3.900.000 đồng. Số tiền trên V và T chia nhau mỗi người 1.950.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-ĐGTS ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

"*Giá trị của 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS 23D1 - 189.86, đăng ký lần đầu tháng 3/2015, đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 11.000.000 đồng"*.

Ngoài ra, Ngân Văn T và Vi Văn V còn khai nhận ngoài những vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Quế Võ trên, các bị cáo còn cùng nhau thực hiện trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen, không có BKS, số khung RLHJC5237CY514272, số máy JC52E5311989 ở trên địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (xe T và V dùng làm phương tiện khi thực hiện các hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện Quế Võ). Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trưng cầu giám định số máy, số khung và tra cứu thông tin đối với chiếc xe máy trên. Kết quả: số máy, số khung còn nguyên thủy, không phải xe tang vật và không xác định được người đăng ký. Hiện chưa xác định được người bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã có công văn thông báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong xác minh, giải Q theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 116/CT-VKSQV ngày 25/8/2020 của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố Ngân Văn T và Vi Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra V đã tự nguyện nộp 13.500.000 đồng để bồi thường cho các bị hại, và bị cáo không yêu cầu T phải trả lại số tiền còn thừa.

Bị hại là anh D và anh Q đều yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho các anh giá trị tài sản bị trộm cắp như kết luận định giá tài sản.

Ông Vi Đức T khai quá trình điều tra V đã tác động gia đình nộp số tiền 13.500.000 đồng để bồi thường cho các bị hại. Số tiền này là của V khi đi làm gửi về cho ông giữ hộ, nên ông T không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố Ngân Văn T và Vi Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với V); điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Ngân Văn T từ 16 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

Xử phạt Vi Văn V từ 12 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc T và V phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 14.000.000 đồng, bồi thường cho anh Mai Văn Q số tiền 11.000.000 đồng. Xác nhận V đã nộp số tiền 13.500.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor thu của V. Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê 10, 01 chìa kH xe máy. Trả lại cho T 01 điện thoại di động Iphone 6S nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Bị cáo T và V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện VKSND huyện Quế Võ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ ngày 16/6/2020 đến ngày 22/6/2020 Ngân Văn T và Vi Văn V đã có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy trên địa bàn thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cụ thể: Ngày 16/6/2020 trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu cam-đen-bạc BKS 21K1-169.30 trị giá 12.000.000 đồng của anh Hà Đình H. Ngày 18/6/2020 trộm cắp 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 99C1-109.01 trị giá 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn D. Ngày 21/6/2020 trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen BKS 23D1-189.86 trị giá 11.000.000 đồng của anh Mai Văn Q. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 37.000.000 đồng. Do đó, hành vi của T và V đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an tại địa phương. Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó T có vai trò chính, là đối tượng đã khởi xướng và rủ V cùng đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi đó của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội T và V đều đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và tự nguyện khai nhận các hành vi phạm tội trước đó khi chưa bị phát giác, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, V còn tự nguyện giao nộp lại chiếc xe máy Wave để trả lại cho anh H, và nộp

13.500.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến nên V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do T, V không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Hà Đình H đã được cơ quan CSĐT trả lại chiếc xe máy Wave màu cam - đen - bạc bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn D và anh Mai Văn Q yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe máy theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá, nên cần buộc T và V phải liên đới bồi thường cho anh D số tiền 14.000.000 đồng, anh Q số tiền là 11.000.000 đồng. Do T và V cùng nhau sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp được, nên mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa giá trị tài sản cho các bị hại. Tuy nhiên, bị cáo V đã tự nguyện nộp 13.500.000 đồng để bồi thường cho các bị hại và không yêu cầu T trả lại 1.000.000 đồng tiền còn thừa. Nên T còn phải bồi thường cho anh D, anh Q tổng số 11.500.000 đồng.

Về vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu xanh dương thu của V là công vụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 cờ lê 10, 01 chìa kH xe máy thu của T có giá trị sử dụng nhỏ hoặc hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám thu của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu cam-đen-bạc không có BKS, số khung 12160Y619036, số máy HC12B5619139 là của anh Hà Đình H. Ngày 14/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ trả chiếc xe mô tô trên cho anh Hà Đình H.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ trả lại anh Nguyễn Văn D 01 BKS số 99C1 - 109.01.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen, không có BKS, số khung RLHJC5237CY514272, số máy JC52E-5311989 mà V và T trộm cắp trên địa bàn huyện Yên Phong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ có công văn thông báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong nhưng chưa có kết quả nên tách ra giải Q sau.

Quá trình điều tra xác định 01 USB, 02 thẻ nhớ do người bị hại giao nộp bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh các bị can thực hiện hành vi trộm cắp là chứng cứ vụ án được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với vợ chồng anh Nguyễn Văn Hà, chị Trần Thị Thùy Linh đi cùng Ngân Văn T và Vi Văn V đến khu nhà trọ của anh Ma Văn Thiết. Anh Hà, chị Linh và anh Thiết không biết việc T và V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại

khu nhà trọ của anh Thiết. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với anh Hà, chị Linh và anh Thiết là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe máy Honda Dream màu nâu gắn BKS 21K1 - 169.30 và người đàn ông đã mua chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ - đen BKS 23D1 - 189.86 T và V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngân Văn T và Vi Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với V); điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị Q số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt Ngân Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

Xử phạt Vi Văn V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

Q định tạm giam T và V mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lắm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Ngân Văn T và Vi Văn V phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 14.000.000 đồng và anh Mai Văn Q số tiền 11.000.000 đồng. Xác nhận V đã nộp số tiền 13.500.000 đồng bồi thường cho anh D, anh Q (cụ thể bồi thường cho anh D 7.500.000 đồng, anh Q 6.000.000 đồng). Bị cáo T còn phải bồi thường cho anh D và anh Q tổng số tiền là 11.500.000 đồng, cụ thể bồi thường cho anh D số tiền 6.500.000 đồng, anh Q số tiền 5.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu xanh dương. Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê 10 bằng kim loại màu trắng dài 14 cm; 01 chìa kH xe máy dài 7cm, một đầu bẹt, một đầu được gắn núm nhựa màu đen.

Trả lại cho T 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng và số tiền V đã nộp theo Biên bản bản giao vật chứng ngày 25/8/2020 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục THADS huyện Quế Võ.

- Về án phí: Ngân Văn T và Vi Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Công an huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VT;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Minh Đức